TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **285**/2025/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 262/2025/TLST - HNGĐ ngày 2120 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Vi Thị A, sinh ngày: 27/01/2001; nơi thường trú: thôn Q, xã N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi làm việc: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn V; địa chỉ: số 85 phố H, phường T, thành phố Hà Nội.

2. Anh Đào Xuân C, sinh ngày: 14/3/1995; nơi thường trú: thôn Q, xã N, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Vi Thị A và anh Đào Xuân C tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26/2019 đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong

Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị A và anh Đào Xuân C.

- *Về con chung:* Chị Vi Thị A và anh Đào Xuân C có 01 con chung là cháu Đào Minh T, sinh ngày 14/3/2019, giới tính: nam. Chị Vi Thị A và anh Đào Xuân C thỏa thuận khi ly hôn anh C là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đào Minh T kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác. Chị Vi Thị A được quyền đi lại, thăm nom chăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng cho con chung:* Chị Vi Thị A và anh Đào Xuân C tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nhà ở và các khoản vay nợ chung:* Chị Vi Thị A và anh Đào Xuân C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vi Thị A tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004879 ngày 20/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Chị Vi Thị A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã N, tỉnh Ninh Bình).
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Phương